

20 CÂU TRẮC NGHIỆM TOÁN - LỚP 1A2

Câu 21 : $10 - 2 - 3 = ?$

- A. 4 B. 5 C. 6

Câu 22 : Cho dãy số : $0, 2, 4, \dots, 8$.Số cần điền là :

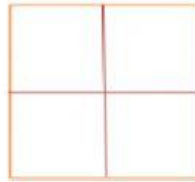
- A. 5 B. 5 C. 7

Câu 23 : Số cần điền vào : $8 - \dots = 6$ là :

- A. 1 B. 2 C. 3

Câu 24 : Có mấy hình vuông ?

- A. 4 hình
B. 5 hình
C. 6 hình



Câu 25 : Xếp các số : $9, 2, 5, 7$ theo thứ tự từ lớn đến bé ?

- A. $9, 7, 2, 5$ B. $2, 5, 7, 9$ C. $9, 7, 5, 2$

Câu 26 : $10 - \dots = 4$.Điền số nào vào ô trống ?

- A. 6 B. 5 C. 3

Câu 27 : $3 + 5 = 9 - \dots$.Điền số nào vào ô trống ?

- A. 1 B. 2 C. 6

Câu 28 : $8 = 10 \square 2$. Dấu nào điền vào ô trống ?

- A. + B. - C. =

Câu 29 : Phép tính : $7 - 1 \square 2 = 8$. Dấu nào điền vào ô trống ?

- A. + B. - C. =

Câu 30 : Điền số để ba ô liên tiếp cộng lại bằng 8 :

	5	2						
--	---	---	--	--	--	--	--	--

Câu 31 : Số cần điền vào : $..... + 4 > 5$ là :

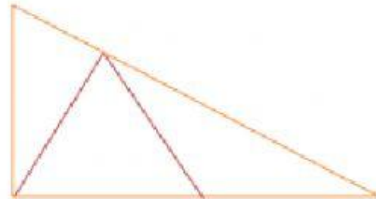
- A. 1 B. 6 C . 0

Câu 32 : $10 = 5 + ?$

- A. 2 B. 4 C . 5

Câu 33 : Có mấy hình tam giác ?

- A. 5 hình



- B. 6 hình

- C . 7 hình

Câu 34 : Số ba viết là :

- A. 8 B. 6 C . 3

Câu 35 : Số 8 đọc là tám ?

- A. Đúng B. Sai

Câu 36 : Số cần điền vào : $8 - 5 + = 9$ là :

- A. 7 B. 6 C . 5

Câu 37 : Dấu cần điền vào : $9 - 5 5 + 3 - 2$ là :

- A. > B. < C . =

Câu 38 : Số cần điền vào : $7 + < 2 + 8$ là :

- A. 0 B. 1 C . 5

Câu 39 : Cho dãy số : **1 , 3 , , 7 , 9** . Số còn thiếu là :

- A. 5 B. 4 C . 6

Câu 40 : Số lớn nhất trong các số : **9 , 3 , 1 , 0 , 8** là :

- A. 8 B. 9 C . 3

